

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa

Tập 551

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 21.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 714, hàng thứ sáu từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ câu đệ tứ.

“Thứ tư, lại thấy thánh chúng niệm Phật tương tục, tức là nòng cốt bốn nguyện của Phật A Di Đà, nhất thừa nguyện hải, sáu chữ hồng danh, ba căn đầy đủ, vạn loại được nhờ. Phạm phu phát tâm, mười niệm đốn chứng bất thoái. Con đường tu hành của đại sĩ, thập địa không rời niệm Phật, nên phạm phu niệm Phật mà được vãng sanh”, chúng ta bắt đầu xem từ đây.

Ở trước thấy được y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, thấy rất nhiều cảnh tượng này, có rất nhiều vấn đề chúng ta lãnh hội được từ đây. Vì sao thế giới Cực Lạc tốt đẹp đến thế? Chúng ta so sánh với nó, quả thật bên đó dạy học vô cùng phổ biến, còn ở chúng ta đây hiện nay cũng có những khoa học kỹ thuật tương tự. Chúng ta không làm, khiến chúng tôi nghĩ lại trước đây, là việc của 60 năm trước, khi tôi theo học triết học với thầy Phương, thầy từng nói với tôi. Lời này không phải chỉ nói một lần, thầy nói rất nhiều lần, nên ấn tượng vô cùng sâu sắc. Thầy nói đừng coi thường những thứ như ti vi, đây là một loại công cụ vô cùng tiện lợi, nếu dùng một cách thích hợp, có thể đem đến cho toàn bộ thế giới sự hòa bình, phồn vinh, hưng thịnh và hạnh phúc. Nếu dùng không thỏa đáng, nó mang đến cho xã hội sự động loạn, thậm chí là diệt vong. Bởi vậy thầy dạy tôi, nếu tương lai có cơ duyên này, phải biết lợi dụng nó, lúc đó đối với vấn đề này chúng tôi không dám tưởng tượng, vì sao vậy? Vì phải dùng đến rất nhiều tiền, không dám tưởng tượng. Không ngờ đến lúc lớn tuổi, nhân duyên này đã thuận thực, do các cư sĩ và chư vị đồng tu làm, họ đã làm thành công. Chúng tôi dùng mạng internet cũng khoảng 20 năm, chúng tôi đã dùng từ lâu. Bắt đầu từ tết nguyên đán năm 2003 chúng tôi dùng vệ tinh, đến nay đã hơn 9 năm, đích thực có hiệu quả rất lớn. Đài truyền hình này là của người ta, phát sóng những CD tôi giảng kinh dạy học, rất khó được, nhưng không hoàn toàn lý tưởng. Nó phát sóng quá tạp, đây là điều chúng ta không thể không chế được.

Thế giới tây phương Cực Lạc, có thể nói là giảng kinh dạy học niệm Phật. Nói như cách nói của chúng ta, là suốt 24 giờ không gián đoạn. Bất cứ lúc nào nơi nào quý

vị nhìn thấy đều là chánh pháp, nghe thấy đều là chánh pháp, nên con người không thể sanh khởi tà niệm. Đây là nguyên nhân khiến cho xã hội đó trở nên tốt đẹp, không phải không có đạo lý.

“Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”, hai câu này ở thế giới Cực Lạc, có thể nói là làm đến cứu cánh viên mãn. Các bậc cổ thánh tiên hiền biết, nhưng không cách nào thực hiện được nó, còn thế giới Cực Lạc đã thực hiện được.

Tám câu đầu tiên trong Tam Tự Kinh, ở thế giới Cực Lạc đã thực hiện nó một cách viên mãn. Thứ nhất: “Nhân chi sơ, tánh bản thiện”, câu này chính là Đức Thế Tôn nói: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Phật là bản thiện, thuần tịnh thuần thiện đến cực điểm. Mỗi người đều như vậy, bản tánh đều là như vậy, công đức trong điều thiện quả thật rất khó nghĩ bàn. Trong thiện có trí tuệ viên mãn, đạo đức viên mãn, kỹ năng viên mãn, tướng hảo viên mãn.

Tướng hảo, người xưa gọi là phước báo, cổ nhân dùng một chữ để thay thế nó: Thiện. Trong Phật pháp nói rất rõ ràng minh bạch về chữ thiện này. Có thể nói là công đức của tự tánh, không hề có chút khiếm khuyết nào. Mục tiêu, mục đích mà chư Phật Bồ Tát dạy học, chính là dạy người minh tâm kiến tánh. Dùng cách nói hiện nay là khai phát trí tuệ đức tướng của tự tánh, là quý vị vốn có! Không phải từ bên ngoài vào.

Chưa kiến tánh, trí tuệ đức tướng trong tự tánh chúng ta không hiện lộ ra được, nên hướng ra cầu bên ngoài. Cầu bên ngoài rất gian khổ, cầu không như pháp còn phải tạo tội nghiệp, quả báo của tội nghiệp lại biến hiện ra tam đồ, phiền phức càng lớn. Những vấn đề này nếu không phải Đức Phật, ngài minh tâm kiến tánh, nên thấu triệt. Quý vị minh tâm kiến tánh cũng giống như ngài vậy, nghĩa là hiểu tất cả.

Thế nào mới có thể minh tâm kiến tánh? Đức Phật đã nói ra hết, không giữ lại điều gì, vì sao vậy? Vì Chư Phật Bồ Tát hy vọng chúng ta mau chóng thành Phật, nghĩa là nhanh chóng minh tâm kiến tánh.

Đức Phật nói, nếu chúng ta không chấp trước đối với tất cả pháp của thế xuất thế gian, đoạn tận ý niệm chấp trước, liền chứng được quả A la hán. Chứng A la hán có ích lợi gì? Không còn luân hồi lục đạo. Quý vị thấy, sanh tử luân hồi trong lục đạo, vô cùng khổ! Điều này không còn nữa, chứng tỏ luân hồi lục đạo không phải thật, như đang gặp ác mộng vậy. Từ trong ác mộng tỉnh dậy, nguyên nhân ác mộng là gì? Nguyên nhân chính là chấp trước. Quý vị chấp trước tất cả pháp của thế xuất thế gian, cho rằng nó là thật có, đây chính là nhân để rơi vào trong luân hồi lục đạo. Nhân không có, quả báo sẽ không có.

Tiến thêm bước nữa, chẳng những không có chấp trước, đến phân biệt cũng không có, khởi tâm động niệm cũng không có. Vậy xin chúc mừng quý vị, quý vị đã

thành Phật, đã trở về đến nơi quý vị vốn là Phật. Các bậc cổ đức nói, quý vị trở về tánh thiện, bản tánh vốn thiện. Đây là nhờ vào giáo dục, chỉ cần quay đầu là được. Chúng ta buông bỏ phân biệt chấp trước, buông bỏ khởi tâm động niệm, sẽ thành Phật.

Năm 30 tuổi, Đức Thế Tôn ở dưới cội bồ đề đã buông bỏ, chứng được quả Phật, lập tức bắt đầu dạy học. 30 tuổi khai ngộ, sau khi khai ngộ là dạy học, 79 tuổi ngài xà rời nhân gian. Giảng kinh dạy học suốt 49 năm, không có ngày nào nghỉ ngơi. Thế giới tây phương Cực Lạc của Phật A Di Đà cũng như vậy, thế giới đó thọ mạng dài, vô lượng thọ. Phật A Di Đà dạy học, giống như Đức Thế Tôn vậy, ngày ngày dạy, không có ngày nào nghỉ, không có ngày nào bỏ trống tiết. Mỗi ngày mỗi người, đều tốt đẹp như vậy, huân tập trong hoàn cảnh dạy học này, dần dần tập khí bất thiện từ vô thi kiếp đến nay tự nhiên đoạn tận. Chúng ta từ đây lãnh hội được, thế nào là thật? Dạy học là thật.

Khiến chúng ta nghĩ đến thời thượng cổ: Phục hy, Thần nông, Nghiêu Thuấn đến Đại Ngu, đều là cách trị đại đồng mà trong lòng mỗi người đều nghĩ đến. Không từ nói với chúng ta cách trị đại đồng. Hạ Ngu truyền cho con trai là Vương Khải, bắt đầu từ đó về sau chính là nhà thiên hạ, không phải tuyển chọn người hiền tài. Trước Vương Khải đều là tuyển chọn người hiền tài lên ngôi, hoàng đế không truyền ngôi vị cho con trai mình, thật sự chọn thánh hiền nhân. Cho nên người xưa gọi hoàng đế là thánh nhân, họ có thánh đức, họ được tuyển chọn để kế thừa vương vị. Và chọn những vị đại thần, những vị đại thần này là hiền nhân. Cho nên chính trị trong thời cổ đại Trung quốc, quý vị phải hiểu rõ ràng minh bạch, chính trị gì? Chính trị của thánh hiền, quý vị không nên gọi nó là phong kiến. Phong kiến là một phương pháp, kỹ xảo lúc đó. Kỹ xảo có thể thay đổi theo từng thời đại, chế độ có thể tùy theo thời đại mà thay đổi, nhưng con người không thay đổi, thánh hiền. Bởi vậy dù là chế độ gì, thánh hiền nhân đến làm đều có thể làm rất tốt. Con người không phải thánh hiền, dù chế độ tốt cũng xảy ra rắc rối. Chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này. Thánh hiền từ đâu mà có? Dạy mà ra, dạy từ nhỏ, hơn nữa vĩ đại nhất là người mẹ. Nếu quý vị hỏi thánh hiền do ai đào tạo ra? Người mẹ đào tạo ra. Phật pháp cũng là nói như vậy. Con cái đối với cha mẹ, đối với mẹ ân càng nặng, cha đứng vị trí thứ hai. Có mẹ của thánh hiền, mới có con cái của thánh hiền. Nên từ xưa đến nay Trung quốc dạy con gái quan trọng hơn dạy con trai, rất coi trọng nữ đức, vì sao vậy? Con gái có đức dạy ra được thánh hiền, chẳng những nhà họ vinh hạnh, họ còn có thể tạo phúc cho đất nước, có thể tạo phước cho thiên hạ. Đây quả thật là đại thiện đại phước. Người xưa rất hiểu cách giáo dục, có thể nói trên toàn thế giới chỉ có dân tộc này. Từ rất sớm đã hiểu được đạo lý này, mà còn thật sự thực hành, thật sự làm được, đó là cách trị đại đồng.

Sau Vương Khải đến thời nhà Chu, chính là ba đời Hạ Thương Chu, trong lịch sử gọi là thuộc bậc trung, cũng rất tốt. Thương bản thân cũng biết thương người khác, quan tâm bản thân đồng thời cũng biết quan tâm người khác, cách trị bậc trung.

Từ nhà Hán đến nhà Thanh, cục diện bậc trung này không còn nữa, nhưng vẫn duy trì điều gì? Duy trì lễ, đạo đức nhân lễ nghĩa. Từ dân quốc đến nay, lễ không còn. Lễ không còn, cổ nhân nói, xã hội sẽ động loạn, xã hội xảy ra vấn đề. Vấn đề loạn lạc này, cổ nhân gọi là loạn thế, xuất hiện thời loạn, lễ không còn nữa, sao lại không còn? Không ai dạy.

Chúng ta làm cách nào đưa xã hội này trở lại đại đồng? Quý vị xem, sao lại diễn biến trở thành như ngày hôm nay, phải dần dần khiến nó trở lại. Đầu tiên phải nói đến lễ giáo, gốc của lễ giáo, những năm gần đây chúng ta đề xuất Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, đây là gốc, bắt đầu làm từ đây. Bắt đầu làm từ đây, làm thật tốt sẽ khôi phục lễ, khôi phục được lễ nhạc. Khôi phục đến 2000 năm gần nhất, có thể nói là nề trị an lâu dài. Từ lễ nhạc nâng cao lên, đây mới là thánh hiền, mới có thể nâng lên bậc trung. Từ bậc trung tiếp tục nâng cao đến đại đồng, đại đồng là cách trị của thánh nhân, có thể khôi phục chăng? Có thể, lễ là bất biến, đây là chân lý, là vĩnh hằng. Chỉ cần chúng ta nỗ lực thực hiện, có thể làm được, có thể khôi phục, tất cả nhân tâm đều kỳ vọng điều này.

Ba nhà Nho Thích Đạo đều có lý luận này, đều có phương pháp này. Nghĩa là thật sự phải có người thực hành nó, thực hiện nó. Cổ nhân gọi là y giáo phụng hành, chúng ta hiểu được nên hành trì theo. Bắt đầu làm từ đâu? Bắt đầu từ chính mình, đầu tiên phải thay đổi ý niệm của chính mình, buông bỏ những ý niệm bất thiện, học tập theo thánh hiền, học tập theo Phật Bồ Tát. Dùng phương pháp gì để làm? Phải dùng dạy học, mục tiêu này chúng ta có thể hoàn thành ngay trong đời này chăng? Không thể. Chúng ta chỉ có thể làm bước thứ nhất, giống như làm nhà vậy, chúng ta làm tầng thứ nhất, tầng thứ hai do đời sau làm, tầng thứ ba là đời thứ ba làm. Cần khoảng bao nhiêu thời gian, chúng ta có thể khôi phục đến cách trị bậc trung, khôi phục đến sự hòa bình của 2000 năm trước? Khoảng ba đời bốn đời, khôi phục đến bậc trung của thời đại Hạ Thương Chu, ít nhất khoảng bảy đời. Thực hành, đời đời đều không lơ lửng, đều là hướng cao lên, không rơi xuống dưới.

Cổ đức nói, trong Học Ký nói: “Bảy năm tiểu thành, chín năm đại thành”, sau chín đời có thể hồi phục đến đại đồng, khôi phục đến thời đại vua Nghiêu Thuấn Ngu, nỗ lực chín đời là được. Đừng cho rằng là ngay đời chúng ta, đó là điều không thể, tuyệt đối không làm được. Đời của chúng ta chỉ đặt tốt nền móng, để đời sau đi lên từ từ, không phải không làm được. Tổ tông chúng ta từng làm như vậy, chúng ta phải có lòng tin đối với họ.

Loạn thế của ngày nay, loạn thế phải dùng tâm thánh nhân để đối đãi, tâm thánh nhân như thế nào? Nhân nghĩa trung thứ, đây là tâm thánh nhân. Nhân là thương người, suy nghĩ cho người khác. Nghĩa là tuân lý, khởi tâm động niệm phải tuân thủ

nguyên lý nguyên tắc. Cũng có nghĩa là hợp tình, hợp lý, hợp pháp, đây gọi là nghĩa. Đây là nguyên tắc chung, cần phải hiểu, phải tuân thủ.

Kỹ xảo vận dụng chính là trung thứ, trung là gì? Dựa vào lương tâm. Quý vị xem chữ “trung”, trung và tâm, tâm đặt ở giữa, không lệch không tà, đây gọi là trung. Không có tà tư, không có thiên kiến, đại công vô tư, đây gọi là trung. Giữ tâm này để đối đãi vạn sự vạn vật.

Con người hiện nay đều tạo tội nghiệp, phải tha thứ cho họ, bỏ qua tất cả những lỗi lầm họ đã gây ra, không hỏi đến nữa, gọi là thứ, đây là đạo khoan thứ. Thay đổi nhất định thay đổi từ trong ổn định. Nếu không dùng đạo khoan thứ mà dùng pháp luật để chế tài, thiên hạ đại loạn.

Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung quốc, không hiểu được đạo nhân nghĩa khoan hồng này, dùng pháp luật nghiêm khắc, nên 15 năm thì mất nước. Hán Cao Tổ biết dùng đạo khoan thứ, nên thời đại này kéo dài 400 năm, vì sao vậy? Vì có thể tha thứ cho người, họ sẽ an tâm. Khi tạo mọi tội lỗi, vì sao tạo? Không ai dạy! Đất nước không dạy, xã hội không dạy, gia đình không dạy.

Đức Phật cũng dùng đạo khoan thứ, đoạn kinh văn ở trước có đọc đến. Vì sao con người tạo những tội nghiệp này? Người đi trước không biết. Cha mẹ ta không hiểu, chẳng những cha mẹ ta không hiểu, tổ phụ mẫu cũng không hiểu, đến tầng tổ phụ mẫu cũng không hiểu. Chắc phải trở về đến cao tổ phụ mẫu mới có chút ấn tượng. Nghĩa là truyền thống văn hóa của chúng ta đã lãng quên ít nhất cũng 150 năm, 150 năm bao nhiêu đời? Bởi vậy ngày nay con người làm sai việc, quý vị đừng trách họ, quý vị trách họ là sai. Bất luận họ làm sai điều gì, đều không nhắc đến, bỏ qua tất cả, đều không truy cứu. Khiến tâm định lại, nỗ lực học giáo huấn của người xưa, như vậy là đúng. Học được giáo huấn của người xưa, học những điều trong kinh Phật dạy, quý vị sẽ hoát nhiên đại ngộ, quý vị sẽ khai ngộ, sẽ minh bạch. Sau khi hiểu rồi sẽ trở lại với thánh hiền, trở về với Phật Bồ Tát, sẽ không còn làm sai nữa. Cho nên không được dùng trách phạt, dùng trách phạt là sai lầm tuyệt đối. Càng ở thời loạn, quan trọng nhất chính là ổn định, cầu học, dạy học trong sự ổn định.

Thời đại của Khổng tử, là lần đầu Trung quốc xuất hiện thời loạn_Xuân thu chiến quốc, trước sau khoảng 500 năm mới trở lại bình thường. Ngày nay chúng ta gặp lần thứ hai, có thể nói cục diện của toàn thế giới hiện nay, rất giống với thời Xuân thu chiến quốc. Chúng ta xem xem lúc đó thánh hiền áp dụng phương thức gì, rất đáng cho chúng ta làm tham khảo. Lúc đó Khổng tử dùng bốn chữ: “Nhân nghĩa trung thứ”, ngày nay chúng ta dùng bốn chữ này vẫn rất có hiệu quả. Đầu tiên phải làm cho nhân tâm an định, đừng tiếp tục trách cứ họ, bất luận làm sai điều gì cũng không truy cứu, khi tâm mọi người an định sẽ nỗ lực học tập giáo huấn của tổ tông. Ngày nay bước khó khăn nhất khi học tập tổ tông, chính là mọi người mất niềm tin đối với cổ nhân.

Đọc sách của họ, khi học đặt rất nhiều câu hỏi trong đó. Cũng không thể trách họ, vì sao vậy? Chúng ta đã lãng quên nó không biết bao nhiêu đời, hiện tại chịu ảnh hưởng văn hóa của phương tây. Người phương tây là hoài nghi, họ không tin con người là người thiện, cho rằng bản tánh của con người là ác không phải thiện. Hoàn toàn tương phản với những gì tổ tông chúng ta nói, cũng hoàn toàn tương phản với Phật pháp dạy. Nhưng chúng ta nói những đạo lý này cho họ nghe, họ nghĩ lại cũng thấy rất có đạo lý.

Có người từng hỏi tôi, họ là phần tử tri thức cao cấp, có địa vị rất cao trong xã hội, hỏi tôi thế giới ngày nay còn có thể hòa bình được chăng? Tôi nói nếu dùng nhân nghĩa trung thứ sẽ có hòa bình, không biết dùng điều này xã hội sẽ động loạn, không thể giải quyết vấn đề.

Trong Phật pháp đại thừa, điều này do Townenbe nói: Giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, phải dùng học thuyết Khổng Mạnh, và Phật pháp đại thừa. Học thuyết Khổng Mạnh chính là nhân nghĩa trung thứ, Phật pháp đại thừa là chân thành từ bi. Từ bi nghĩa là tha thứ cho người, yêu thương người khác, đừng đi trách cứ người khác, phải dạy họ thật tốt.

Dạy, bản thân phải dẫn đầu, bản thân người dạy không thực hành người khác sẽ không tin, bản thân thật sự làm được, người khác mới có lòng tin với quý vị, mới chịu học theo quý vị, nên dạy người trước phải dạy mình. Chúng ta muốn cứu người trước phải cứu mình, cứu xã hội, cứu thế giới, vẫn là bắt đầu từ cứu bản thân. Bản thân chưa nâng cao, đến bậc thánh không dám nói, nhưng ít nhất phải nâng cao đến cảnh giới hiền nhân quân tử, đây là điều có thể làm được.

Chúng ta không lên đến địa vị Phật được, nhưng có thể đến được địa vị Bồ Tát, Bồ tát có 51 cấp bậc. Mười cấp bậc trước đạt được không khó, nên nhất định bản thân phải phấn đấu. Chướng ngại lớn nhất, trong kinh điển nói rất nhiều, Nho Thích Đạo đều đề cập đến, chướng ngại lớn nhất là gì? Dục vọng, thứ này đích thực là hại người. Đối với cuộc sống của chúng ta, không đeo đuổi điều xa xỉ, cầu điều gì? Cầu tri túc. Nho Thích Đạo đều nói: “Tri túc thường lạc”, tri túc tâm sẽ an. Chúng ta ăn no, mặc ấm, có ngôi nhà nhỏ che nắng che mưa là đủ, tự tại biết bao! Thân tâm không bị áp lực, khởi tâm động niệm xa rời tham sân si mạn, xa rời sát đạo dâm vọng, như vậy tâm sẽ an. Tâm an, trí tuệ liền sanh khởi, nên không sanh phiền não, mà sanh trí tuệ. Trong này niềm vui của nó là vô cùng.

Người ngày xưa thế hội được rất nhiều, nên mới nói: Thế vị sao đậm đà bằng pháp vị. Vị thế gian là hưởng thụ những niềm vui tài sắc danh thực thù của thế gian. Pháp vị là đọc sách, nâng bản thân đến cảnh giới của thánh hiền. Cảnh giới này an vui hơn thế gian nhân thiên, chẳng những là phú quý của nhân gian, mà phú quý của thiên nhân cũng không sánh được. Nên ngàn ngữ có câu: “Người đến vô cầu nhân phẩm tự cao”.

Không tử thị hiện cho chúng ta thấy, ông là người bình dân. Làm quan tư khấu ở nước Lỗ, chỉ làm được ba tháng là không làm nữa. Lúc đó một nước chỉ bằng một huyện bây giờ, khi đó Trung quốc chưa thống nhất, nên gọi là nước chư hầu. Thời nhà Chu, trong sách ghi chép rất rõ ràng, thời nhà Chu có bao nhiêu nước chư hầu? Hơn 800, phạm vi không lớn. Từ lưu vực Hoàng hà đến lưu vực Chu giang, tức trong diện tích này có hơn 800 nước chư hầu. Chúng ta thấy, nước lớn có 100 dặm, nó vuông vức 100 dặm, là đại quốc. Tiểu quốc có 30 dặm, lớn hơn thôn trang hiện nay một chút, tiểu trấn, đó chính là một nước. Lúc đó thiên tử là gì? Là hiệu xưng người ta tôn sùng họ. Không có chính quyền, không có thống nhất. Quý vị xem, cho nên nói nhà Thương có 70 dặm, đây chính là Thành Thang, Hạ Ngu vương. Đây là Hạ Thương Chu, Thương là đời thứ hai, Thành Thang, Hạ có 400 năm. Nước của Thành Thang, đất nước của ông chỉ có 70 dặm, ông được tất cả các chư hầu tôn sùng làm thiên tử. Đây là do ông làm tốt đẹp, ông tổ chức nền chính trị rất tốt. Mọi người đều học tập theo ông, tôn ông làm thiên tử. Đây là một nơi nhỏ của quý vị, làm thật tốt một tiểu trấn, một tiểu huyện, thành tám gương tốt cho toàn thế giới. Người ta tôn xưng quý vị làm thiên tử, thiên tử do đây mà có.

Nước của Chu Văn Vương lớn hơn một chút, 100 dặm. Văn Vương 100 dặm được chư hầu tôn trọng, xưng ông làm thiên tử. Thành Thang lấy 70 dặm mà làm vua thiên hạ, Văn Vương 100 dặm mà làm vua thiên hạ, đó là gì? Lấy đạo đức, lấy thành tích chính trị, thành tích, cảm hóa tất cả những nước chư hầu học tập theo họ, không phải dùng vũ lực! Mỗi nước chư hầu đều nghe lời, đều học tập theo, đều phục tùng họ, đều nghe lời.

Một chế độ tốt như vậy, chúng ta khôi phục được chăng? Khôi phục được, hy vọng toàn thế giới tương lai trở thành một nhà, đây cũng là lý tưởng của rất nhiều chí sĩ người hiền. Khi toàn thế giới thống nhất thành một nhà, thực tế mà nói sự thống nhất đó chính là triều đại nhà Chu. Quý vị làm tốt, mọi người đều nghe theo, mọi người học tập theo, chính là như vậy.

Townenbe người Anh nói, ai có tư cách lãnh đạo toàn thế giới? Ông nói người xưa, ông là một người quyền uy trong văn hóa sử thế giới, vì sao nói người xưa có tư cách? Người xưa có hơn 2000 năm kinh nghiệm thống nhất. Từ Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung quốc đến nay vẫn là thống nhất, hơn 2000 năm vẫn duy trì cục diện thống nhất. Nên họ có trí tuệ thống trị, có phương pháp thống trị, có kinh nghiệm thống trị, có thành tựu thống trị, điều này phương tây không tìm thấy. Đế quốc La Mã thống trị Âu Châu 1000 năm, sau khi mất nước, Âu Châu đến nay đều không thể thống nhất.

Lời của Townenbe nói là đúng, không sai chút nào. Nhưng muốn thống nhất toàn thế giới, cần có trí tuệ của Nho Thích Đạo, đây chính là truyền thống văn hóa xưa.

Truyền thống văn hóa xưa, không tách rời ba nhà Nho Thích Đạo, lịch đại đế vương không ai không áp dụng ba nền văn hóa truyền thống này. Đây là điều chúng ta nhất định phải hiểu, không thể không biết. Phương pháp chính là giáo dục, phải luôn ghi nhớ rằng con người là nhờ dạy mà trở nên tốt đẹp.

Trước đây chúng tôi làm thí nghiệm tại thị trấn Thang Trì, đã chứng minh điều này, không sai chút nào. Rất nhanh, ba bốn tháng đã thức tỉnh được lương tâm con người. Không dám trái với lương tâm, tự động tự phát. Tuy chúng tôi làm thời gian rất ngắn, nhưng ảnh hưởng rất lớn. Đặc biệt là ở nước ngoài, ảnh hưởng ở nước ngoài lớn hơn trong nước. Malaysia đang thực hiện, Đài Loan đang làm. Nhật bản rất muốn làm, đang tích cực chuẩn bị. Họ phải phái mấy thầy giáo, 10 người đến 30 người, đưa đến cho thầy Thái Lễ Húc đào tạo. Thành bại của giáo dục, mấu chốt ở thầy giáo. Thầy giáo quả thật là hiền nhân quân tử, họ mới có thể làm tốt việc này, họ phải thực hành trước. Phương pháp chính là ba nền tảng Nho Thích Đạo: Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp. Người dạy người khác trước phải thực hành nó triệt để, lúc đó dạy người ta mới phục, nên dạy học là việc phải đặt lên hàng đầu.

Chúng ta xem Đức Thế Tôn giới thiệu thế giới Cực Lạc cho chúng ta, Phật A Di Đà ngày ngày giảng kinh không hề gián đoạn. Đức Phật dẫn đầu, đệ tử của ngài, trong số đệ tử có người thành tựu gọi là đại Bồ Tát. Hàng đệ tử của Phật khi ngài còn tại thế, ở chỗ Phật là trung tâm, là tổng bộ. Hàng đệ tử của ngài đều đến các khu vực quốc gia xung quanh để giảng kinh dạy học. Mỗi năm có ba tháng trở về bên cạnh Đức Phật để tiếp tục tiếp thu giáo dục của Phật. 9 tháng họ đi dạy cho người khác, ba tháng trở về bên cạnh thầy để học tập. Ba tháng này, gọi là kiết hạ an cư.

Ấn độ có ba tháng mùa mưa, đi ra khát thực không được tiện lợi cho lắm, nên đều trở về bên cạnh Phật để tiếp tục học hỏi, bản thân họ cũng không ngừng nâng cao. Công việc học tập lại, mỗi năm ba tháng này cũng chưa từng gián đoạn, mỗi năm đều phải cử hành.

Cho nên ngày xưa, trong cung đình hoàng cung, những bậc đế vương này lễ thỉnh học giả của ba nhà Nho Thích Đạo, vào trong cung đình dạy học. Hoàng đế cũng phải học, phải dẫn đầu, lãnh đạo cung phi, văn võ đại thần cùng đến học tập.

Những triều đại trước, thời gian lâu xa về trước, chúng ta nghĩ nội dung dạy học của họ không dễ tìm lại. Thời nhà Thanh lưu lại tư liệu hoàn chỉnh, trong Tứ Khố Toàn Thư. Tôi xem bộ Tứ Khố Toàn Thư, rất thích phần này, nghĩa là ba nhà Nho Thích Đạo giảng kinh, hoàng thượng lãnh đạo những người này đến nghe, những điều họ giảng, bài giảng hiện nay lưu trong Tứ Khố. Người lãnh đạo quốc gia hiếu học, khiến cho dân trên cả nước đều hiếu học, trên làm gì dưới làm theo.

Thế nên vào thời nhà Thanh, Càn Long, Ung Chánh, Khang Hy ba triều này được gọi là thanh thế, là thật không phải giả, thái bình thịnh trị. Khang Hy 61 năm, Càn Long 60 năm, Ung Chính 13 năm. Thêm vào một nửa thời kỳ của Gia Khánh là 150 năm. Nhà Thanh kiến quốc, 150 năm thái bình thịnh trị, thế mạnh của đất nước đứng đầu trên toàn thế giới, là một nước lớn giàu mạnh nhất của phương đông. Do đâu mà được như thế? Giáo dục mà ra. Quý vị xem những bậc đế vương này, họ rất coi trọng giáo dục. Bản thân học thật, y giáo phụng hành, điều đó không phải giả. Trong số hoàng đế, đặc biệt là Ung Chính, có thể nói ông ta thật sự tu học theo Nho Thích Đạo, một số chuyên gia học giả không bằng ông. Trước khi ông chưa làm hoàng đế đã khổ công học tập, ông thật sự thông đạt.

Ở đây chúng ta thấy, trước là nói họ học tập giảng kinh dạy học liên tục không gián đoạn. Ở đây nói niệm Phật, quý vị xem thánh chúng niệm Phật liên tục cũng không gián đoạn. “Tức là nòng cốt của bốn nguyện Phật Di Đà”, Phật A Di Đà dùng phương pháp này, khiến cho tất cả tạp niệm trong tâm, ý niệm bất thiện, dùng phương pháp này để quét sạch nó. Khi không có việc gì, đừng nghĩ gì khác, nghĩ đến giáo huấn trong kinh điển. Không nghĩ đến giáo huấn trong kinh điển, thì niệm Phật A Di Đà, niệm Nam Mô A Di Đà Phật. Nếu không nghĩ đến giáo huấn trong kinh, lại không niệm Phật, sẽ suy nghĩ bậy bạ. Suy nghĩ lung tung thường xảy ra nhiều điều không hay. Đừng để ta sanh khởi tạp niệm, phương pháp này cực kỳ hay, luôn luôn duy trì được tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác của chúng ta. Chính là “thanh tịnh bình đẳng giác” trên đề kinh này. Đây là chân tâm, là bản thiện, là tâm Phật. Mãi mãi giữ thanh tịnh bình đẳng giác.

Nếu dùng tam học giới định tuệ: Thanh tịnh là giới, trì giới được tâm thanh tịnh. Bình đẳng là định, không bình đẳng chắc chắn không đạt được định. Có giới có định, liền khai trí tuệ, bên dưới giác là trí tuệ khai, sao họ lại làm sai việc được! Phương pháp này rất hay, rất dễ học, không khó, mọi người đều có thể học được.

“Nhất thừa nguyện hải, sáu chữ hồng danh, rộng độ ba căn, vạn loại được nhờ”. Đây là nói phương pháp này của Phật A Di Đà quá hoàn mỹ, khiến người đoạn phiền não sanh trí tuệ. Bất luận hạng người nào đều có thể làm được, bất luận căn tánh cao hay thấp, trình độ sâu hay cạn, nghiệp chướng dày hay mỏng đều không sao, tất cả đều sanh hiệu quả.

“Phàm phu phát tâm, mười niệm đốn chứng bất thoái”, đây là nói đến chỗ rốt ráo. Bác địa phàm phu, thật sự phát tâm nghe kinh niệm Phật, lâm chung mười niệm vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, chứng được tam bất thoái, tam bất thoái là gì? Bồ Tát A Duy Việt Trí. Đây là cảnh giới của đại Bồ Tát, không phải người bình thường. Đây là nói phàm phu có thể có thành tựu giống như Bồ Tát vậy.

Bên dưới: “Con đường tu hành của đại sĩ”, đại sĩ là tôn xưng của đại Bồ Tát. Bồ Tát gì? Pháp thân Bồ Tát, chứng được pháp thân. Chứng được pháp thân, cũng chính là nói đã ra khỏi mười pháp giới, không chỉ luân hồi lục đạo. Ra khỏi luân hồi lục đạo là tiểu thánh, ra khỏi mười pháp giới là đại thánh. Con đường tu hành của đại sĩ, “thập địa không rời niệm Phật”. Thập địa là cấp bậc cao nhất của Bồ Tát, mười thứ tự từ sơ địa đến thập địa, họ dụng công như thế nào? Họ tu hành ra sao? Niệm Nam Mô A Di Đà Phật, trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói như vậy. “Cho nên phàm phu niệm Phật mà được vãng sanh”, chắc chắn vãng sanh. Học Phật học đại thừa, đầu tiên phải tin, phải khẳng định, con người không có sanh tử, đây là một bài học vô cùng quan trọng. Mỗi người đều không có sanh tử, sanh tử là gì? Là thân thể, thân thể có sanh tử, ta không có sanh tử. Nếu ta có sanh tử, vậy là không có luân hồi. Ta không có sanh tử, thân thể có sanh tử. Thân thể dùng thời gian lâu, không còn linh hoạt nữa, thay một thân thể khác. Không cần thân này nữa, thân thể đã chết, nhưng ta không chết. Hiểu được đạo lý này, biết được đây là thật không phải giả. Lần sau chúng ta thay thân thể khác, thay thân thể như thế nào? Phải càng thay càng tốt hơn, không thể càng thay càng kém, như vậy là đúng. Chúng ta bằng lòng thay thân thể súc sanh chăng? Không muốn. Hy vọng thân thể chúng ta càng thay càng tốt. Đời sau đến nhân gian, thay một thân thể càng có phước báo phú quý hơn. Nếu trí tuệ cao hơn chút nữa, làm người, tôi không muốn làm người, chỉ muốn lên cõi trời. Người cõi trời phước báo lớn, thọ mạng dài lâu. Quý vị thấy, trong kinh Đức Phật dạy chúng ta, chúng ta đi lên tầng thứ nhất. Đây là giai đoạn lớn, không phải giai đoạn nhỏ, giai đoạn nhỏ rất nhiều, đây là nói tầng lớn- Tứ vương thiên. Thọ mạng của Tứ vương thiên, trước tiên nói một ngày của Tứ vương thiên, có sự sai biệt của thời gian. Một ngày của Tứ vương thiên là 50 năm của nhân gian, một ngày là 50 năm của nhân gian, một năm cũng là 360 ngày. Nó là một sự tuần hoàn, một chu vi vòng tròn có 360 ngày. Thọ mạng của họ là 500 tuổi, là 500 tuổi nơi chỗ của họ, quý vị nói thọ mạng dài biết bao. Một ngày bằng nhân gian 50 năm, nhân gian chúng ta sống 100 tuổi, Tứ vương thiên chỉ có hai ngày. Lên cao nữa là Đao lợi thiên, người Trung quốc gọi Trời đao lợi là Ngọc hoàng đại đế. Một ngày của Trời đao lợi là nhân gian 100 năm, thọ mạng là 1000 tuổi. Trung quốc hiệu xưng 5000 năm, ở cõi Trời đao lợi 10 ngày bằng 1000 năm nhân gian, 5000 năm nhân gian là 50 ngày ở Trời đao lợi. Thọ mạng của họ là 1000 tuổi. Càng lên cao, càng tăng lên gấp bội, nên rất nhiều người hâm mộ sanh thiên. Cõi trời phước báo lớn, thọ mạng là một trong năm phước.

Cho nên con người phải không ngừng tiến lên, phải ngày càng đi lên. Đương nhiên tốt nhất là đến thế giới Cực Lạc, đến đó thọ mạng là vô lượng thọ, thật sự đã giải quyết được vấn đề. Sanh thiên không giải quyết được vấn đề, thọ mạng tuy dài nhưng vẫn đến lúc thọ mạng hết, vẫn có sanh tử, vẫn tiếp tục tìm thân thể khác. Đây đều là chân tướng sự thật, thật tướng các pháp, chúng ta nhất định phải biết.

Đến thế giới Cực Lạc, ngày nay chúng ta thấy trong kinh Đức Phật nói rằng, ở trước Phật A Di Đà hiện thân làm chứng minh cho Phật Thích Ca, những lời Đức Phật nói đều là thật không phải giả. Đến thế giới Cực Lạc sẽ được đại tự tại, thời gian và không gian đều không có. Thời gian không có, quý vị có thể trở về quá khứ, cũng có thể đi vào vị lai. Đời đời kiếp kiếp trong quá khứ của chúng ta, bất luận ở trong đường nào, và đã trải qua những gì ta đều nhìn thấy hết. Quý vị có năng lực biết được quá khứ, biết được vị lai. Điều này không phải giả. Một số người ở trong thiên định có thể đột phá tầng không gian, vấn đề này hiện nay trong giới học thuật đã bắt đầu thảo luận. Trước đây cho rằng đây là mê tín, là giả, hiện nay giới khoa học đang làm công việc này.

Hiệu trưởng của đại học Đài Loan, ông làm suốt 15 năm, hoàn toàn dùng phương pháp khoa học để thí nghiệm, ông nói đây là thật không phải giả. Trẻ em khoảng bốn năm sáu tuổi, một số có thể ghi nhớ tình trạng trong đời quá khứ, chúng có thể nói ra được. Căn cứ những gì chúng nói, và điều tra tường tận, là có thật, nó không phải giả. Chúng chưa từng đến nơi ở trong quá khứ, khi dẫn chúng đến, những vật kiến trúc và những gì còn tồn tại, chúng đều có thể chỉ ra, ở đâu, có những kiến trúc gì. Trẻ em, lần đầu tiên đến, xưa nay chưa từng đi qua, hình như rất quen thuộc, trong quá khứ chúng từng ở đó. Nhà của chúng, cha mẹ là ai, chúng đều nói được rõ ràng. Đi đến nơi nhà trong quá khứ, chúng rất quen thuộc. Điều này đã từng có mấy ngàn trường hợp, chỉ là hiện tại giới khoa học vẫn chưa chịu công khai. Cảnh giới này là gì? Hiện tượng siêu vật lý, nó có thật. Hiện nay giới khoa học rất nhiệt tâm, rất có hứng thú với vấn đề này.

Trong trường đại học mở môn học, chuyên môn nghiên cứu điều này. Thôi miên thuộc về một trong những phương pháp đó, tiết lộ ra rất nhiều tin tức cho chúng ta. Chúng minh vũ trụ vô cùng thần bí, vô cùng vi diệu, không phải đơn thuần, chúng ta không thể tưởng tượng được. Trong kinh Phật thường dùng một câu để hình dung nó, gọi là “không thể nghĩ bàn”.

Đức Phật dạy chúng ta, y theo những phương pháp lý luận trong kinh nói để tu hành, bản thân chúng ta có thể chứng được. Những cảnh giới nói ra tuyệt đối không phải hư vọng, tuyệt đối không phải nói trong tưởng tượng, không phải, có cảnh giới chân thật tồn tại. Nghĩa là giữa vũ trụ có rất nhiều tầng không gian khác nhau. Tầng không gian cao có thể thấy được tầng không gian thấp, tầng thấp không thấy được tầng cao.

Con người trên địa cầu chúng ta sống trong không gian ba chiều, thêm vào thời gian, gọi đây là bốn chiều. Trên bốn chiều chúng ta không biết, họ biết chúng ta, nhưng chúng ta không biết họ.

Thiền định có thể đột phá, thiền định là gì? Tam thời buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, cảnh giới này liền hiện ra. Phật pháp khuyến khích chúng ta làm thí nghiệm, chứng minh những thứ này tồn tại.

“Mặc dù đã vãng sanh, nhưng vẫn niệm Phật, niệm niệm liên tục, tận vị lai tế”.
Mấy câu này vô cùng quan trọng, cũng chính là phương pháp này rất có hiệu quả, mọi lúc mọi nơi đều có thể học tập. Công năng của nó là gì? Chính là duy trì thanh tịnh bình đẳng giác, vĩnh viễn giữ tâm thanh tịnh, không bị ô nhiễm, là bình đẳng, không khởi cao thấp. Cao là ngạo mạn, thấp thì tự ti, không có tất cả những hiện tượng này. Tâm bình thường chính là đạo, tâm bình thường chính là chân tâm, đạo chính là chân tâm. Trong tâm có tạp niệm, không phải chân tâm. Trong tâm có cao thấp, không phải chân tâm, đó là vọng tâm. Làm sao để đổi vọng tâm thành chân tâm, điều này phải có phương pháp. Phương pháp niệm Phật là thù thắng nhất, dễ học nhất. Thật sự niệm đến thanh tịnh bình đẳng giác, đó chính là chúng ta đã xả bỏ vọng tâm, tìm lại được chân tâm, đây gọi là thành Phật. Tìm lại tâm thanh tịnh, quý vị chính là A la hán; tìm lại tâm bình đẳng chính là Bồ Tát; tìm lại tâm giác ngộ, đó chính là Phật. Đây là ba giai đoạn, ba cảnh giới khác nhau trong Phật pháp. Sau khi tìm lại, phương pháp này của họ không bỏ đi, họ vẫn niệm niệm liên tục, tận vị lai tế. Bản thân đã thành tựu, vì sao còn phải niệm? Vẫn còn rất nhiều người chưa thành tựu, niệm để giúp họ. Sau khi mình thành tựu lại giúp người khác, dùng phương pháp gì? Vẫn dùng phương pháp cũ. Tôi dùng phương pháp này thành tựu, nên tôi cũng dùng phương pháp này dạy người khác, phương pháp niệm Phật rất nhiều.

Trong xã hội và hoàn cảnh hiện tại của chúng ta, chúng ta nên niệm như thế nào? Đại sư Ấn Quang cách chúng ta rất gần, ngài viên tịch trong thời kỳ kháng chiến, cách chúng ta hiện tại khoảng bảy tám mươi năm. Phương pháp ngài dạy cho chúng ta là Thập niệm pháp, ngài dùng ba điều rõ ràng quý vị có thể nhiếp tâm. Thứ nhất, Phật hiệu phải niệm rõ ràng, không được niệm quá nhanh: Nam Mô A Di Đà Phật, niệm như vậy, rõ ràng từng chữ. Nghe rõ ràng, tai nghe âm thanh niệm Phật của mình, nghe một cách rõ ràng, ghi nhớ rõ ràng. Câu Phật hiệu này của tôi là câu thứ mấy trong mười câu Phật hiệu. Rõ ràng ba điều này, vọng niệm không dễ gì thâm nhập vào được, nên rất dễ được tâm thanh tịnh. Suốt đời ngài dùng phương pháp này, dạy chúng ta dùng phương pháp này. Có không ít đồng học đã thí nghiệm, niệm nửa tiếng đến một tiếng quả nhiên hiệu quả, vì sao vậy? Vì bình thường niệm Phật có tạp niệm, dùng phương pháp này niệm nửa tiếng, nửa tiếng này hình như không có tạp niệm khởi lên. Chỉ tính đến mười, đây chính là nhớ trong tâm. Từ một đến mười câu, hết mười câu, vẫn là từ một đến mười, chỉ đếm từ một đến mười, từ một đến mười, cứ như vậy. Không nên 11, 12, không nên nhớ bằng cách đó. Mới học hai ngày đầu hơi vất vả một chút, ba bốn ngày sẽ nhập vào cảnh giới, đây là phương pháp hay.

Niệm Phật không phải là gì khác, chính là đoạn tận tạp niệm. Tạp niệm là vọng tâm, tạp niệm là loạn tâm, là nguồn gốc của phiền não. Khiến tâm chúng ta khôi phục thanh tịnh, khôi phục bình đẳng. Thanh tịnh bình đẳng là tâm thái mạnh khỏe nhất.

“Cho nên Đức Phật đặc biệt dạy đại sĩ”, đại sĩ là Bồ Tát Di Lặc, “khiến tự thân thấy và chứng được”. Bồ Tát Di Lặc tự thân nhìn thấy, và ngài đến làm chứng minh cho chúng ta.

“Thứ năm, lại khiến thấy chim chóc nói pháp, để chứng minh trong Tiểu bản”, tiểu bản là Kinh A Di Đà. Trong kinh nói: “Tất cả các loài chim, đều là Phật A Di Đà, muốn khiến pháp âm được tuyên lưu, nên biến hóa ra như thế”. Thế giới Cực Lạc có chim chóc, chim chóc không phải súc sanh, là do Phật A Di Đà biến hóa ra. Điều này chúng ta có thể tin được.

Quý vị xem, hiện nay khoa học sáng chế ra rất nhiều thứ như người máy, nó cũng rất linh hoạt. Nếu làm thành chim chóc cũng biết hát, cũng biết thuyết pháp. Thế giới này của chúng ta làm được, Phật A Di Đà cũng biết làm. Thế giới Cực Lạc cây cỏ hoa lá đều có thể thuyết pháp, đều có thể niệm Phật. Chứng minh rằng toàn bộ hoàn cảnh, bất luận ta đi đến đâu đều có thể nghe được âm thanh giảng kinh, đều có thể nghe được tiếng niệm Phật. Thế giới này thật vi diệu!

Trước đây khi tôi ở Mỹ thường nghĩ, chúng ta làm sao để xây dựng một thôn Di Đà. Trong thôn Di Đà có rất nhiều cây cối, trên cây đều cài đặt thiết bị giống như máy niệm Phật, nó biết niệm Phật. Cài đặt loa nhỏ, nó biết giảng kinh. Bất luận đi đến đâu đều nghe được giảng kinh, đều nghe niệm Phật, trong khu vực nhỏ này, cũng giống như thế giới Cực Lạc vậy. Từng dây từng phút nhắc nhở chúng ta, khiến chúng ta không bao giờ quên, hoàn cảnh này dễ thành tựu. Thế giới tây phương Cực Lạc đã gợi ý cho chúng ta rất nhiều, rất nhiều điều đáng để chúng ta học theo, đáng để chúng ta bắt chước.

Chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn sau: “Phật cáo Di Lặc, bỉ quốc nhân dân, hữu thai sanh, nhữ hữu kiến phủ?”, ông có nhìn thấy chăng? “Di Lặc bạch ngôn, Thế Tôn, ngã kiến cực lạc thế giới, nhân trụ thai sanh, như Dạ Ma thiên, trú ư cung điện, hựu kiến chúng sanh, ư liên hoa trung, kiết già phu tọa, tự nhiên hóa sanh. Hà nhân duyên cố, bỉ quốc nhân dân, hữu thai sanh giả, hữu hóa sanh giả”. Bồ Tát Di Lặc đã nhìn thấy. Trên thực tế thai sanh này không phải là thai sanh thật, cũng là hoa sen hóa sanh, nhưng họ có nghiệp chướng, nghiệp chướng của họ rất nặng. Đến thế giới Cực Lạc, họ không thể lập tức thấy Phật, không thể lập tức được nghe pháp như những người ở thế giới Cực Lạc, những hoạt động thông thường họ đều không được tham dự. Đây là nỗi khổ của họ, thai là ví với sự đau khổ.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: Có thai sanh, có hóa sanh. Cực Lạc có hai loại thai sanh và hóa sanh, ở trong hoa sen tự nhiên hóa sanh, đây gọi là hóa sanh, hóa sanh nhất định có phẩm vị. Tứ độ tam bối cửu phẩm, đều là hoa sen hóa sanh. Còn thai sanh thì sao? Dùng tâm nghi hoặc tu các công đức, nguyện sanh Cực Lạc, có như vậy chăng? Có. Người ta nói về thế giới Cực Lạc, quý vị bán tín bán nghi, có việc tốt đến thế ư! Tôi thử xem, nếu thành công, tôi đạt được lợi ích, còn như không thành công thì thôi vậy, tôi vốn đâu có tin vào điều này. Dùng tâm hoài nghi, tâm thử nghiệm, họ chuyên tâm niệm Phật và cũng được vãng sanh. Vãng sanh quả thật là hoa sen hóa sanh, nhưng hoa sen này không nở. Đài hoa sen, trong đài sen nó không nở ra, nên họ không thấy được Phật. Mất bao lâu hoa sen mới nở? Khi nào họ không còn tâm hoài nghi, hoa sen sẽ nở, cần thời gian bao lâu? Dài nhất là 500 tuổi, không phải 500 tuổi ở thế giới Cực Lạc, là nhân gian chúng ta, 500 năm của nhân gian là lâu nhất. Nếu ngắn khoảng ba năm tháng hoa sen sẽ nở. Chỉ cần ta không còn hoài nghi thì hoa liền nở ngay. Còn như chưa đoạn được nghi tình, hoa sẽ không nở, nhưng dài nhất không quá 500 năm, chính là như vậy. Dùng tâm nghi hoặc, nhưng họ tu thật, y giáo phụng hành. Tu các công đức, nguyện sanh Cực Lạc. Tín nguyện của họ đầy đủ, chỉ là có hoài nghi.

Bên dưới nói cho chúng ta rất cụ thể: “Nghi hoặc không tin đối với năm trí của Phật”. Đức Phật có năm loại trí tuệ, họ không tin lắm đối với điều này. “Nhưng tin vào tội phước”, họ vẫn tin có lục đạo, tin có thế giới Cực Lạc. Tạo ra tội nghiệp là tội báo trong tam đồ, niệm Phật là đại phước báo, họ chịu niệm. Cho nên “tu tập điều thiện, sanh nước Cực Lạc”, điều thiện chính là niệm Phật, nhất định phải hiểu rõ chữ này. Trong câu Phật hiệu này có vô lượng trí tuệ, vô lượng phước đức.

Ở trước nói với chúng ta, thập địa Bồ Tát thì chung không rời niệm Phật. Thì là sơ địa Bồ Tát, chung là thập địa Bồ Tát, thì chung chính là từ sơ địa đến thập địa, họ tu gì? Toàn là niệm Phật A Di Đà, ví dụ này là trong Kinh Hoa Nghiêm. Quý vị nói đây là giả, vì sao thập địa Bồ Tát tu pháp môn này? Thập địa Bồ Tát trí tuệ phước báo, có thể nói là chúng ta không thể nghĩ bàn được. Phước báo trí tuệ lớn như vậy, họ vẫn niệm Phật A Di Đà, không tu pháp môn khác, điều này có thể nghĩ mà biết được.

Ở đây nói “trong 500 tuổi, hoa không nở ra, ở trong thai hoa, không thể thấy Phật nghe pháp, nên gọi là thai sanh, hoặc gọi là biên địa”. Họ không phải thật sự là thai sanh, họ ở trong hoa sen nhưng hoa không nở, không thấy được Tam bảo.

Hội Sớ nói: “Thai sanh, ví như người thai sanh, khi mới sanh, nhân pháp chưa thành”, nghĩa là họ chưa thành người, anh nhi. “Thai nói là tối”, tối là gì? Trí tuệ không thể hiện tiền, không phải không có trí tuệ. Khi mới sinh ra trí tuệ đức năng đều không có cách nào biểu hiện ra, trên thực tế thai nhi rất thông minh, tuyệt đối không

thể lơ là. Trẻ em sinh ra, chúng mở mắt ra là biết nhìn, biết nghe, rất hiểu chuyện. Chúng đang học tập, đang bắt chước.

Cho nên giáo dục thời cổ xưa đích thực là bắt đầu từ thai giáo, điều này trong cổ lễ có, lễ khi mang thai. Khi mang thai, nhất định phải nhắc nhở người làm mẹ, khởi tâm động niệm của họ ảnh hưởng đến thai nhi. Nếu tâm niệm họ đều thuần chánh, thai nhi này cũng được chánh. Nếu họ có tà tư, ý niệm không chánh đáng, cũng ảnh hưởng đến đứa bé, căn của đứa bé bị hư hỏng. Ngôn hành cử chỉ của người mẹ cũng ảnh hưởng đến thai nhi, nên trong mười tháng mang thai, phải được giống như mẹ của Văn vương, đó là một mô phạm rất tốt đẹp. “Mắt không nhìn điều ác”, những gì khó coi không được nhìn. “Tai không nghe âm thanh dâm dục, miệng không nói ra lời ngạo mạn”, bà đều làm được. Cử chỉ đều không trái lễ tiết, nên trẻ con rất đoan chánh. Cho nên người làm mẹ nhất định phải biết, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác ảnh hưởng đến thai nhi. Sau khi trẻ sinh ra, Đệ Tử Quy không phải để dạy cho chúng đọc, cũng không phải để chúng học thuộc, hay nói cho chúng nghe, không phải, mà là cha mẹ thực hành nó trong cuộc sống. Đem Đệ Tử Quy biểu diễn ra cho chúng thấy. Thời cổ đại là đại gia đình, nên tuổi tác của cha mẹ lúc đó còn trẻ, ông bà vẫn còn. Quý vị xem, họ hiếu thuận với cha mẹ như thế nào, yêu thương anh em như thế nào, đều biểu diễn ra cho chúng noi theo. Khi ở trước mặt bọn trẻ, phải thể hiện ra những điều trong Đệ Tử Quy dạy. Từ sơ sanh đến ba tuổi, 1000 ngày này gọi là giáo dục cảm rễ, các em nhỏ đều học hết. Cổ nhân có câu ngạn ngữ rằng: “Ba tuổi xem 80”, nếu ba tuổi này đặt được nền tảng vững chắc, đến 80 tuổi cũng không thay đổi, mọc rễ sâu chắc. Người xưa dạy như thế nào chúng ta đã hiểu. Công lao của ai? Công lao của người mẹ.

Phụ nữ trong xã hội ngày xưa có địa vị rất cao, một số người không hiểu, ngộ nhận, cho rằng phụ nữ ngày xưa không có địa vị, sai lầm. Trong cổ lễ nói: Người chồng phải tôn trọng vợ, đối với họ phải giữ lễ, vì sao vậy? Vì họ giúp người chồng truyền từ đời này qua đời khác, là ân nhân của tổ tông gia đình quý vị. Quý vị có cần hiếu thuận tổ tông chăng? Hiếu thuận tổ tông, quý vị phải kính trọng vợ mình. Trong nhà quý vị tương lai có thánh hiền hay không hoàn toàn dựa vào họ. Đối với con cái phải kính trọng, vì sao vậy? Họ là người nối dõi tông đường, quý vị không được coi thường họ. Cho nên khi quý vị đọc cổ lễ rất thú vị, đây là thứ mà người ngoại quốc không có. Ngày xưa đời này qua đời khác đều có thánh hiền quân tử xuất thế. Thời đại này sao không có? Không thể không có! Chỉ là không dạy. Nếu cố gắng dạy, thánh hiền quân tử sẽ xuất hiện, đây là thật không phải giả.

Chúng tôi làm thí nghiệm ở Thang Tri thành công, thấy được hiệu quả. Ý niệm của con người thay đổi là quân tử, tư duy và hành vi của họ không giống nhau, hoàn toàn thay một con người khác. Nên chúng ta tin lời của cổ nhân là thật không phải giả: “Tánh người vốn thiện”.

Đức Thế Tôn không phải là người Trung quốc, pháp của ngài là sau khi ngài diệt độ 1000 năm mới truyền đến Trung quốc. Truyền đến Trung quốc sớm nhất là triều nhà Hán, Hán Minh Đế năm thứ mười niên hiệu Vĩnh Bình, năm công nguyên 670. Những gì trong kinh Phật nói, rất giống với những gì cổ nhân Trung quốc nói. Họ chưa từng gặp mặt, không liên lạc bằng tin tức, nhưng khi nói ra ý nghĩa đều giống nhau. Đều coi trọng thai giáo, đều hiểu đạo lý về thai giáo, nên Đức Phật khẳng định: Tất cả chúng sanh vốn là Phật. Tâm thành kính của chúng ta sanh khởi từ đây.

Có rất nhiều đồng học, họ thảng thẩn nói với tôi: Kinh Phật nói rất hay, Khổng tử cũng nói rất hay, nhưng tâm thành kính của con không sanh khởi được, phải làm thế nào mới sanh khởi được? Nó không sanh khởi được, vì sao không sanh khởi được? Không tin tánh người vốn thiện, nếu tin bản thiện, như cổ nhân nói: Người người đều là thánh hiền. Đức Phật nói: Người người đều là Phật Bồ Tát, như vậy thì tâm cung kính liền sanh khởi. Chúng ta có tâm cung kính đối với Phật chăng? Có. Chúng ta có tôn kính đối với Khổng tử chăng? Có. Người người đều là Khổng Tử, người người đều là Phật Bồ Tát. Chúng ta phải dùng tâm cung kính đối với thánh hiền đối với tất cả chúng sanh, như vậy là đúng, huân tập từ từ như vậy.

Thay đổi quan niệm này phải bắt đầu từ đâu? Phải bắt đầu từ oán thân trái chủ. Người này đối với tôi bất thiện, tôi vẫn cung kính họ, đây là thật. Người đó tốt với mình, mình cung kính họ, không có gì kỳ lạ. Người này hủy báng tôi, sỉ nhục tôi, hãm hại tôi, tôi vẫn cung kính họ, là đạo lý gì? Họ là Phật, tánh họ vốn thiện. Đối với tôi không tốt, đây là nhất thời hiểu lầm, nhất thời mê hoặc, không nên trách cứ họ. Thiện hay bất thiện đều là giả, bản tánh của họ vốn thiện, họ có Phật tánh, tương lai sẽ thành Phật. Chúng ta kiên lập tâm thành kính từ chỗ này, phải làm thật, không phải chỉ nói trên miệng mà thôi. Nên làm như thế nào? Trong nhà có thờ Phật, lập bài vị trường sanh cho họ trước Phật đường, mỗi ngày tụng kinh sáng tối, lạy Phật đều hồi hướng cho họ. Có, có người đã làm, làm suốt ba năm đến nói với tôi. Họ nói: Thưa thầy, con làm theo phương pháp thầy dạy, nhưng bây giờ khi nhắc đến oán thân trái chủ đó, con còn hận họ, bây giờ con phải làm sao? Tôi nói công phu của ông chưa đến nơi đến chốn, làm tiếp ba năm nữa. Ba năm nữa không thay đổi được, lại làm tiếp ba năm nữa, như vậy sẽ thay đổi được. Không yêu cầu họ thay đổi, đầu tiên yêu cầu nội tâm ta chuyển trước. Tâm thành kính chúng ta thật sự sanh khởi, nâng cao cảnh giới chính mình, nâng cao linh tánh của mình. Nếu đối phương biết, họ sẽ bị cảm động. Tôi đối với họ ra sao, xem người ta đối với tôi như thế nào, không cần để họ biết, 10, 20 năm sau, họ sanh tâm sám hối.

Nho giáo và Phật giáo đều chủ trương hóa địch thành bạn, phải biến người đối lập thành bạn tốt. Hóa oán thành thân, oán gia phải biến thành thân gia. Như vậy là quý vị đã học thông Phật pháp, mới đạt được lợi ích chân thành của Phật pháp. Phải luôn ghi nhớ rằng: “Oán gia nên giải không nên kết”, phải hóa giải những oán kết

trong đời quá khứ, hiện nay tuyệt đối không kết oán với người. Người ta hiểu lầm về mình, chúng ta phải hóa giải nó, chúng ta không thể cứ để nút thắt như vậy, vậy là sai. Tất cả những đối lập này không phải chính là do hiểu lầm ư? Do không hiểu rõ vấn đề, không sao, từ từ sẽ hiểu. Thời gian lâu dài họ sẽ hiểu, không cần gấp gáp.

Chúng ta ngày ngày làm bạn với kinh điển thánh hiền, mỗi ngày ở cùng với thánh hiền nhân. Đọc kinh chính là ở cùng nhau, không rời thánh hiền, chúng ta đi là con đường của thánh hiền. Không thể một ngày không đọc kinh, không thể một ngày không giảng kinh. Giảng kinh tức là đem tâm đắc học tập của mình, cùng nhau chia sẻ với những người cùng chí hướng. Cuộc sống như vậy an vui biết bao, không có gì vui hơn điều này.

Chúng ta nên biết rằng, các tự viện từng lâm ngày xưa, ngày ngày đều giảng kinh dạy học, không như hiện nay, tự viện từng lâm là trường học. Quy mô nhỏ thì giống như trường chuyên khoa hiện nay, chuyên nói về một Tông, chuyên giảng là một hệ. Lớn gọi là từng lâm, từng lâm là đại học, trong đó rất nhiều giảng đường, hòa thượng thủ tọa phân tòa giảng kinh. Giống như đại học bây giờ vậy, mở rất nhiều khoa, quý vị muốn học khoa nào thì vào giảng đường đó.

Trung quốc đã vứt bỏ, lãng quên truyền thống dạy học này, dần dần diễn biến thành kinh sám Phật sự. Nhiều nhất là không quá 200 năm, 200 năm trước không như vậy. Phật pháp là giáo dục.

Tôi giảng kinh ở Nhật bản, cũng là giảng Kinh Vô Lượng Thọ. Có một vị pháp sư Nhật bản nói với tôi: Họ vứt bỏ truyền thống giảng kinh trong tự viện đã 400 năm. Nên tôi nói với những người bạn xuất gia Nhật bản: Người Nhật bản coi trọng Kinh Vô Lượng Thọ hơn người Trung quốc, người Trung quốc học Kinh Vô Lượng Thọ không nhiều, nhưng người Nhật thật sự hạ công phu đối với Kinh Vô Lượng Thọ. Chú giải Kinh Vô Lượng Thọ ở Trung quốc chỉ có hai loại, ở Nhật bản có khoảng hơn 30 loại. Nên tôi khuyến khích những pháp sư này, lấy tất cả chú giải Kinh Vô Lượng Thọ của các bậc cổ đức Nhật bản từ trong Đại Tạng Kinh ra, in thành một tập, tập hợp lại những chú giải Kinh Vô Lượng Thọ. Hoặc là giống như Tứ Khố Toàn Thư: Hội Yếu, điều này rất có giá trị, đại khái có hơn 30 loại chú giải. Hiện nay người học tập ít, hơn 30 loại chú giải này có thể đem làm tham khảo. Vì Kinh Vô Lượng Thọ là Tịnh độ đệ nhất kinh, cũng là khái luận của Tịnh độ tông, giới thiệu rất tường tận về thế giới tây phương Cực Lạc. Vô cùng khó được, bản Hội Sớ rất hay này chính là của Nhật bản, của đại sư Tuấn Đế.

“Nói thai ở trong tối, mượn tình huống này để nói rõ, thai sanh này không phải trong bào thai”. Không phải thai sanh thật sự, là dùng nó để làm ví dụ. “Vì sao biết được? Vì xưa nay cõi nước An lạc đều là hóa sanh, nên biết không phải thật thai sanh”. Ý của Hội Sớ này, bên dưới Hoàng Niệm Tổ nói rất rõ ràng:

“Cái gọi là thai sanh, chỉ là nghi hoặc chưa tận, tồn tại ám chướng”, ám chướng này chính là nghi, nghi chưa đoạn. “Không thể thấy Phật nghe pháp, nên lấy thai nhi làm ví dụ. Nếu nói về sự thật, tất cả người vãng sanh đều là hóa sanh, không phải thai sanh”, nhất định phải hiểu điều này, thai sanh là ví dụ, không phải thật. Hơn nữa người ở biên địa tuy ở trong thai, không những không chịu cái khổ trong thai, mà còn được an vui, giống như người ở trong cung điện của Trời dạ ma vậy. Dạ ma thiên là đệ tam thiên của cõi dục giới, trên Tứ thiên vương thiên và Trời đao lợi. Người trong cõi trời này lúc nào cũng nói những lời hân hoan vui thích. Người ở thế giới đó từ sáng đến tối đều an vui, an vui, quả thật an vui, cao hơn Trời Đao Lợi. Có thể thấy thiên nhân rất an vui, không khổ, chỉ là không thấy được Tam bảo, không thể nghe Phật pháp mà thôi. Nên thật sự có thể sanh đến biên địa nghi thành cũng là điều rất tốt, cũng đã đến được thế giới Cực Lạc. Nhiều nhất là hết thời gian 500 năm của nhân gian, họ có thể nhập vào phẩm vị, họ không hoài nghi liền nhập vào phẩm vị.

Hội Sớ nói: “Thân sanh là nhân, trợ phát là duyên. Thai sanh và hóa sanh đều mượn nhân duyên, nên đối với quả, hỏi nó từ đâu mà có”. Nhà Phật thường nói: “Tất cả pháp từ nhân duyên sanh”, lời này nói rất có đạo lý. Sanh nhất định có duyên, nhưng nếu nhân không có duyên không thể vãng sanh. Nhân, mỗi người đều có, tất cả chúng sanh đều bình đẳng, vì sao? Thế giới Cực Lạc từ đâu đến? Phật A Di Đà từ đâu đến? Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Tâm của ai? Tâm của chính mình. Thức của ai? Thức của chính mình, do tâm và thức của mình biến hiện ra, như vậy sao lại không có duyên? Đây gọi là thân nhân duyên. Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh cũng là tự tánh biến hiện ra, cũng là tâm hiện thức biến. Hay nói cách khác bao gồm thân mình, bao gồm linh tánh của mình, đều là tự tánh sở sanh sở hiện, sở biến hiện ra. Bởi vậy trong kinh Đức Phật thường nói: “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, là một không phải hai. Trong kinh điển đại thừa nói: Biến pháp giới hư không giới với ta là nhất thể, nhất thể sao lại không tương thân tương ái? Sao lại có đối lập? Tay trái có đối lập với tay phải chăng? Không đối lập, vì sao vậy? Vì nhất thể. Lưỡi có đối lập với răng chăng? Răng cắn lưỡi chảy máu, lưỡi có báo thù chăng? Vì sao không báo thù? Nhất thể!

Những gì Đức Phật dạy chúng ta là thật, lời thật, chắc chắn không phải giả: Tất cả chư Phật Như Lai với mình là nhất thể; tất cả nhân thiên với mình cũng là nhất thể; súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục với mình vẫn là nhất thể, chẳng những cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa, không có thứ nào từ bên ngoài tâm mình vào, không có. Điều này chứng minh, nhân_Thập pháp giới y chánh trang nghiêm mỗi người đều có, mà còn là bình đẳng. Gặp được duyên gì, nó liền khởi hiện hành, duyên khác nhau, nên Phật pháp không nói nhân sanh, mà nói duyên sanh, duyên là mỗi người không giống nhau.

Ngày nay chúng ta gặp được duyên tốt, gặp được duyên thành Phật, gặp được pháp môn này, gặp được bộ kinh điển này, gặp được câu Phật hiệu này, đây là duyên

thành Phật. Nếu nắm bắt được, đời này nhất định được làm Phật, mọi vấn đề đều được giải quyết. Nếu không biết, ví dụ thế gian hiện nay, thế giới này, thông thường là duyên gì? Tham. Tham tài, tham sắc, tham danh, tham lợi. Quả báo của duyên này là gì? Quả báo là ngã quý, quý tham lam. Nếu tâm sân nhuế nặng, tâm oán hận rất nặng, quả báo là địa ngục, duyên của địa ngục. Ngu si, không có năng lực phân biệt thật giả, phải trái, thường sai lầm, đây là súc sanh.

Ngũ giới thập thiện, điều này hay, như hiện nay rất nhiều người, thấy truyền thống văn hóa không tệ, phải cố gắng học, đây là duyên trời người. Nếu đi trên con đường này, đời sau không mất thân người. Tu giỏi, phước báo càng lớn, sanh lên cõi trời, đây là duyên nhân thiên. Vô cùng thù thắng chính là duyên thành Phật, duyên thành Phật đích thực ở trong bộ kinh này.

Tết thanh minh năm ngoái, chúng tôi dùng giảng Kinh Hoa Nghiêm. Tôi chưa giảng xong Phẩm Thập Trụ trong Kinh Hoa Nghiêm, thì phải dừng, vì sao vậy? Thấy thiên tai quá nhiều. Bộ kinh này có thể hóa giải thiên tai, vì sao vậy? Bộ kinh này tất cả chư Phật Bồ Tát đều coi trọng, đều hộ niệm, nên nơi giảng bộ kinh này tuyệt đối không có thiên tai. Nguyên nhân là gì? Mọi người đều hiểu, mọi người đều rõ ràng, mọi người đều chịu niệm Phật, người niệm Phật càng nhiều, toàn bộ trái đất có thiên tai, nhưng nơi này không có thiên tai. Mặc dù không thể hóa giải toàn bộ thiên tai, thì thiên tai cũng giảm nhẹ đến mức độ thấp nhất, khẳng định như vậy.

Chúng ta nhìn thấy quốc gia có nhiều thiên tai như vậy, tôi không thể về nước giảng kinh, tôi ở tại HongKong, nơi cửa lớn của đất nước này. Ở đây giảng kinh, tăng thời gian lên gấp bội. Trước đây mỗi ngày hai tiếng, bây giờ bốn tiếng, hy vọng công đức này được Chư Phật Bồ Tát hộ niệm gia trì, có thể khiến các vùng duyên hải của Trung quốc Ở trên là Hàn quốc, Nhật bản; phía đông là Đài Loan, Philippines; bên dưới là Việt nam, khu vực này ít tai ít nạn.

Tôi dự tính bộ kinh này giảng đến tháng 10 là viên mãn, hiện nay đang giảng phẩm thứ 40, tổng cộng có 48 phẩm, mấy phẩm sau không dài. Nên dự định khoảng thêm 100 tiếng nữa, hôm nay là lần 551, lần 551, nghĩa là đã giảng được 1102 tiếng. Chắc khoảng thêm 100 tiếng nữa, một ngày bốn tiếng, như vậy chưa đến hai tháng nữa là giảng xong. Có người hỏi tôi, sau khi giảng xong kinh này thì giảng gì? Tôi vẫn giảng bộ kinh này, chúng ta giảng lại từ đầu. Lần này hoàn toàn y theo chú giải của Hoàng Niệm Tổ, giảng lần này tôi sẽ thay một phương thức khác. Bộ kinh này, tôi có biên tập một bộ Khoa Phán rất tường tận, dùng Khoa Phán này làm cương lĩnh, bổ sung thêm chú giải của Hoàng Niệm Tổ vào. Cho nên trong tương lai bản này là: Tịnh Tông Đại Kinh Khoa Giải Diễn Nghĩa, đây là ở giữa thêm vào một chữ Khoa Giải Diễn Nghĩa, so với lần này giảng càng rõ ràng hơn, càng dễ hiểu hơn. Hy vọng chư vị đồng học siêng năng nỗ lực cùng nhau học tập, người học càng nhiều, chúng ta biết

rằng sức mạnh này sẽ càng lớn. Hiện nay các nhà khoa học đã chứng minh ý niệm, nghĩa là ý niệm của chúng ta, ý niệm có thể thay đổi hoàn cảnh vật chất.

Điều này tiên sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật bản, làm thí nghiệm nước ở hồ Tỳ Bà, đã làm rất thành công. Ý niệm thay đổi được cảnh giới bên ngoài, ở eo biển nơi hồ Tỳ Bà, eo biển này là nước chết, nước không thể lưu thông. Dơ bẩn suốt hơn 20 năm nay, nơi đây rất hôi hám. Ông tìm 350 người, đến bên bờ hồ, mời thêm một người xuất gia hơn 90 tuổi, lãnh đạo mọi người cùng cầu nguyện. Chỉ cầu nguyện thời gian một tiếng đồng hồ, trong một tiếng này yêu cầu mọi người buông bỏ hết thảy mọi ý niệm, dùng tâm thanh tịnh. Chỉ cần dùng một ý niệm: “Nước hồ sạch sẽ, tôi yêu bạn”, giống như niệm chú vậy. Trong miệng niệm: “Nước hồ sạch sẽ, tôi yêu bạn”, trong lòng cũng nghĩ như vậy. 1 tiếng đồng hồ, 350 người, sau ba ngày hồ nước quả thật sạch sẽ, không còn mùi hôi, duy trì được sáu tháng. Vấn đề này chấn động Nhật bản, các loại truyền thông đều đưa tin. Quý vị xem, ý niệm có thể làm được, nửa năm sau lại xảy ra vấn đề, đây là gì? Đây là trị ngọn không trị gốc. Nên cầu nguyện thật sự có sức mạnh, nhưng nó không phải trị gốc. Thời gian lâu, sức mạnh này không còn, nó lại trở về nguyên trạng. Cho nên tôi nói với tiên sĩ Giang Bồn Thắng, tốt nhất cứ hai tháng cầu nguyện một lần, hồ nước sẽ duy trì sạch sẽ mãi. Trị gốc chính là dạy học, giảng kinh dạy học là trị gốc, vì sao vậy? Tâm mọi người đều thanh tịnh. Hồ nước dơ bẩn, mùi vị không sạch, lòng người không thanh tịnh, vọng niệm rất nhiều, gọi là tham sân si mạn nghi, lại tạo thêm sát đạo dâm vọng, như vậy là không được. Bởi thế thân tâm thanh tịnh, cảnh giới bên ngoài sẽ thanh tịnh. Hoàn cảnh và khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của chúng ta nhất định có mối liên quan vô cùng mật thiết.

3000 năm trước Đức Phật nói rất rõ ràng, 30 năm gần đây các nhà lượng tử lực học phát hiện được, đây là một tín hiệu rất tốt. Chúng ta có lý do tin rằng, hai ba mươi năm sau Phật giáo không phải là Tôn giáo, mà là gì? Là khoa học cao cấp, triết học cao cấp, sẽ trở thành như vậy. Điều này trước đây Einstein từng nói: Tôn giáo và khoa học, gần gũi nhất là Phật giáo. Nên chúng ta có lý do tin rằng, tương lai Phật giáo được liệt vào khoa học, mọi người học khoa học, khoa học cao nhất ở trong kinh Phật.

Lăng Nghiêm Kinh Trường Thủy Sớ lại nói”. Trường Thủy là người nhà Tống, Trường Thủy là pháp danh của đại sư. “Phật giáo lấy nhân duyên làm tông, lấy Phật thánh dạy từ cạn đến sâu, nói tất cả pháp, không ra ngoài hai chữ nhân duyên”. Phật pháp nhân duyên sanh, nhân duyên sanh pháp là điều Phật giáo y cứ từ đời này qua đời khác.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 551